

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ KIM LOẠI AN KHANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ KIM LOẠI AN KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110462529

3. Ngày thành lập: 25/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Viên Nội, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931786000

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Trang thiết bị y tế thuộc loại A; Trang thiết bị y tế thuộc loại B; Trang thiết bị y tế thuộc loại C; Trang thiết bị y tế thuộc loại D Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải	4659
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662

5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn mực in; Bán buôn hoá chất công nghiệp; lon, thùng, hộp thiếc; nguyên liệu nhôm, thiếc, nhựa, keo.	4669
7.	Khai thác gỗ	0220
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
9.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
13.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
14.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
15.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
21.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
22.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
23.	In ấn Chi tiết: In trên kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Sao chép bản ghi các loại	1820
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic;	2220
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khuôn dập bằng kim loại	2511

28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì kim loại (trừ các vũ khí, trang thiết bị quốc phòng và hàng hóa nhà nước cấm)	2599(Chính)
29.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất các loại máy phục vụ ngành bao bì kim loại gồm: máy đóng nắp, máy cuộn, máy dập, máy nong, máy ghép, máy loe, máy cán gân, máy cắt	2822
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ mực in; hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; lon; thùng; hộp thiếc; nguyên liệu nhôm, thiếc, nhựa; keo; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG HUY ĐẠT	Việt Nam	Phố 9, Phường Thiệu Khánh, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	038093004020	
2	LÊ VĂN DUYÊN	Việt Nam	Số 127 Phố Vệ Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	038089028107	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HUY ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038093004020

Ngày cấp: 29/12/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố 9, Phường Thiệu Khánh, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố 9, Phường Thiệu Khánh, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội